TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29/5/2020.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn Chương.**
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Nguyễn Hoàng Long,
+ Ông Bùi Thanh Nông.
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Bùi Mạnh Thuyền.**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2020/TLST - HNGĐ ngày 16/01/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Bùi Thị L**, sinh năm 2000. Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (có mặt).

Bị đơn: anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1998. Địa chỉ: xóm T, xã V, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (vắng mặt lần hai không lý do).

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16 tháng 01 năm 2020 nguyên đơn là chị Bùi Thị L trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn chị L về làm dâu tại gia đình anh T (cùng xóm). Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận. Sau khi kết hôn được 02 tháng hai vợ chồng cùng nhau vào miền nam làm ăn nhưng anh T thường xuyên nhậu nhẹt, không chịu làm ăn, có lần chị L bị ốm bảo anh T đưa đi khám nhưng anh T không đưa đi. Đến tháng 9/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hợp nhau. Mặc dù chị L đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T vẫn không chịu sửa chữa. Cũng từ thời điểm 9/2019 cho đến nay hai

vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi đều tiến hành lập Biên bản không tống đạt được, lập Biên bản niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi cư trú của bị đơn, Biên bản niêm yết tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi. Qua xác minh tại địa phương và lời khai của bố anh T là ông Bùi Xuân Trường cho biết hiện nay mâu thuẫn giữa chị L và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng vẫn không được, bản thân anh T đi làm thỉnh thoảng có về địa phương nhưng lại đi làm ngay, không nói rõ địa chỉ và nơi làm việc ở đâu, anh T biết việc Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi niêm yết các văn bản tố tụng nhưng do bận công việc không đến Tòa án để làm việc. Nay chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông Trường có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyên đơn, Kiểm sát viên không đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

PHẦN NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hành vi quyết định tố tụng của viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, kiểm sát viên, tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, thẩm phán: Trong quá trình thụ lý đơn khởi kiện, điều tra, xác minh đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày quan điểm của mình về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành tốt qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thụ lý đúng thẩm quyền, đúng loại quan hệ tranh chấp, quá trình điều tra xác minh, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và hòa giải đảm bảo yêu cầu, đảm bảo giải quyết vụ án khách quan theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, ban hành văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của HĐXX: Tại phiên tòa hôm nay thành phần HĐXX đảm bảo theo quy định trình tự, thủ tục khai mạc phiên tòa diễn ra đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gian tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị L chấp hành tốt các quy định tại các Điều 71 của BLTTDS (quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự).

Đối với bị đơn anh Bùi Văn T: Vắng mặt lần 2, không đến Tòa, không lý do, anh T đã từ bỏ quyền của mình, vi phạm các Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

Từ những nội dung như nêu trên, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L, xử cho chị L được ly hôn anh Bùi Văn T. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn T tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Như vậy chị L và anh T đã phát sinh quan hệ hôn nhân và gia đình, là vợ chồng hợp pháp theo Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến tháng 9/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hợp nhau. Có thời gian hai vợ chồng cùng nhau vào miền nam làm ăn nhưng anh T thường xuyên nhậu nhẹt, không chịu làm ăn, có lần chị L bị ốm bảo anh T đưa đi khám nhưng anh T vẫn không đưa đi. Mặc dù chị L đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T vẫn không chịu sửa chữa. Hiện nay hai vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị L thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T. Hiện nay anh T đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng có về vài lần rồi lại bỏ đi, không cho ai biết địa chỉ. Từ các căn cứ nêu trên nên cho thấy anh T đã cố tình dấu diếm địa chỉ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị L. Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Bùi Văn T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, công nợ chung: chị Bùi Thị L xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Bùi Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

PHẦN QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Bùi Văn T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số: 0001484 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi ngày 16/01/2020. Chị Bùi Thị L đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm!

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKS ND Huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT.

Bùi Văn Chương